

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Trúc và bà Nguyễn Thị Kim Dung

Th- ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huỳnh- Thư ký tòa án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T-Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan -Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 66/2017/HSST ngày 24/ 8/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64 ngày 15/9/2017 đối với:

***> Bị cáo:** Bùi Văn Đ - Sinh năm 1986

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Bùi Văn L và con bà Trần Thị D; Vợ Bùi Thị R và 2 con nhỏ.

Tiền sự; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/5/2017 đến ngày 28/6/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn, có mặt tại phiên tòa.

***> Ng- ời bị hại:** Ông Mai Xuân Nh, sinh năm 1952 và bà Đỗ Thị Q, sinh năm 1954 (Đều đã chết)

***> Những người đại diện hợp pháp:** Chị Mai Thị V, sinh năm 1976, anh Mai Xuân N, sinh năm 1978, anh Mai Xuân G, sinh năm 1983, chị Mai Thị Th, sinh năm 1986 và chị Mai Thị D, sinh năm 1991, đều trú tại xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, đều vắng mặt.

***> Ng- ời đại diện theo uỷ quyền của những ng- ời đại diện hợp pháp:** Anh Mai Xuân N, sinh năm 1978, trú tại xã H, huyện S, tỉnh Thanh Hóa, theo giấy uỷ quyền ngày 11/9/2017, vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Bùi Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố về hành

vị phạm tội như sau:

Bùi Văn Đ là lái xe hợp đồng cho Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sơn Vũ. Khoảng 8 giờ ngày 18/5/2017, Đ điều khiển xe ô tô BKS 36C- 03591 lưu thông trên tuyến đường cao tốc Sao Vàng- Nghi Sơn, bị cáo điều khiển xe đi bên phải phần đường theo hướng đi từ Sao Vàng về Nghi Sơn, khi đi đến ngã tư thuộc xóm ..., xã H, huyện S là đoạn đường thẳng, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn, lúc này có ông Mai Xuân Nh điều khiển xe mô tô BKS 36R9 -1707 chở vợ bà Đỗ Thị Q ngồi phía sau, đang đi sang đường theo hướng từ xóm 12 xã H đến Ủy ban nhân dân xã H,(hướng từ bên phải phần đường sang bên trái phần đường theo hướng đi của xe ô tô) khi xe ô tô và xe mô tô đi vào ngã tư đường giao nhau giữa tỉnh lộ 514 và đường cao tốc Sao Vàng - Nghi Sơn thì bị cáo mới nhìn thấy xe mô tô của ông Nh đang sang đường, khi xe mô tô sang đến phần đường bên trái theo hướng đi của xe ô tô, vì bất ngờ nên bị cáo đánh lái ô tô sang bên trái theo hướng đi của mình để tránh xe mô tô (ngược với hướng xe của Đ di chuyển) xe ô tô đi vào phần đường tỉnh lộ 514 hướng về Ủy ban xã H. Do đánh lái bất ngờ, trọng tải xe lớn, nên xe ô tô đổ nghiêng sang bên phải, kéo lê trên mặt đường, sau đó đổ nghiêng ra đường, phần thành xe bên phải và đất đá trên thùng xe đè lên xe máy ông Nh, bà Q đang ngồi trên xe. Hậu quả ông Nh và bà Q chết tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng nặng, kính chắn gió xe ô tô bị vỡ nên bị cáo chui ra khỏi xe và đến Công an huyện đầu thú.

Hiện trường vụ tai nạn là khu vực ngã tư giao nhau giữa đường cao tốc Sao Vàng - Nghi Sơn với đường tỉnh lộ 514, thuộc xóm 8, xã H, huyện T. Đường cao tốc Sao Vàng-Nghi Sơn là đường nhựa bằng phẳng chạy theo hướng Tây Bắc- Đông Nam, lòng đường rộng 11 mét, giữa đường có vạch sơn trắng phân làn rộng 0,5cm, từ ngã tư đi về phía xã H là hướng Bắc, đi về phía xã Th là hướng Tây Nam, từ ngã tư đi về 2 phía đường tỉnh lộ 514 đường dốc xuống khoảng 10 độ, xung quang hai phía ngã tư trên đường cao tốc đều không có biển báo hiệu, gờ giảm tốc độ. Tại thời điểm khám nghiệm hiện trường trời nắng, ánh sáng tự nhiên, trên đường không có chướng ngại vật, tầm quan sát không bị hạn chế.

Chọn điểm giao nhau giữa vạch sơn trắng trên đường cao tốc Sao Vàng-Nghi Sơn với đường thẳng tim đường tỉnh lộ 514 hướng từ ngã tư đi xã Th làm mốc. ký hiệu là A; chọn vạch sơn trắng trên đường cao tốc Sao Vàng-Nghi Sơn làm mép chuẩn, ký hiệu là B. Tiến hành đo đạc được số liệu cụ thể như sau:

Vị trí số 1 là vết liên tục hình vòng cung kích thước 30m x 0,6m, vết có chiều từ Tây sang Đông, đầu vết cách điểm A về phía Tây 21,3m, cách điểm B về phía Tây Nam 1,73m, cuối vết trùng với hàng lốp sau bên phải xe ô tô và cách điểm B về phía Đông Bắc 14,6m.

Vị trí số 2 là: vết phanh số 01 là vết phanh đơn dài 2,6m rộng 0,15m có chiều Tây sang Đông, đầu vết cách đầu hần phía Đông 03m và cách B về phía Đông Bắc 01m, cuối về cách B về phía Đông bắc 1,8m.

Vị trí số 3 là: Vết phanh số 2 dài 2,7m, rộng 0,15m, đầu vết cách cuối vết phanh số 1 về phía Đông là 8,7m, cách điểm B về phía Đông Bắc 6,9m, cuối vết cách B về phía Đông Bắc 9,15m, vết có chiều từ Tây sang Đông.

Vị trí số 4: Xe ô tô BKS 36C - 03591 lật nghiêng bên phải trên mặt đường, toàn bộ phần xe bên phải nằm trên mặt đường, đầu xe quay theo hướng Đông Bắc, đuôi xe quay hướng Tây Nam, từ tâm hàng lốp sau bên phải cách điểm B về hướng Đông Bắc 14,6m.

Vị trí số 5: Đám mảnh nhựa vỡ đường kính 1,5m nằm trên mặt lề đường bên phải xe ô tô về phía Đông Nam 0,5m và cách điểm B về phía Đông 13,3m.

Phần đất, đá trên xe ô tô BKS 36C - 03591 được mức ra khỏi thùng xe để tìm kiếm nạn nhân, sau đó được mức trở lại xe ô tô BKS 36C 14818 cùng nhãn hiệu và chủng loại với xe BKS 36C-03591, tổng trọng tải xe ô tô BKS 36C-14818 là 47.485kg.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 1272 và số 1273/GDPY-PC 54 ngày 22/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Nguyên nhân chết của ông Mai Xuân Nh và bà Đỗ Thị Q là do đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định phương tiện liên quan đến vụ tai nạn số 1352/PC 54 ngày 07/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Không phát hiện dấu vết và chạm giữa xe ô tô BKS 36C- 03591 và xe mô tô BKS 36R9-1707 khi đang chuyển động bình thường, tại thời điểm xảy ra tai nạn xe ô tô BKS 36C 03591 đánh lái về bên trái, trong khi đó tổng trọng tải xe lớn tạo ra lực ly tâm lớn làm cho xe bị lật nghiêng bên phải, mặt ngoài góc sau bên phải thùng xe và nhiều đất, đá dè lên xe mô tô BKS 36CR9-1707.

Vật chứng Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô BKS 36C 03591 và giấy tờ liên qua cho chủ sở hữu là Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sơn Vũ, trả lại xe mô tô BKS 36R9 – 1707 và giấy tờ liên quan cho đại diện gia đình bị hại.

Dân sự: Bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi th- ờng số tiền là 300.000.000đồng, đại diện hợp pháp của ng- ời bị hại không yêu cầu giải quyết về mặt dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Cáo trạng số 48 ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đã truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển ph- ơng tiện giao thông đ- ờng bộ*”

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội: “*Vi phạm quy định về điều khiển ph- ơng*

tiện giao thông đ-ờng bộ” áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202, điểm b,p khoản 1,2 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60 BLHS để xử phạt bị cáo 36 tháng tù,cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho chính quyền nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trả lại Giấy phép lái xe hạng C cho bị cáo Đ

Dân sự: Đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 36R9 – 1707, giấy tờ liên quan cho gia đình bị hại và xe ô tô lại xe ô tô BKS 36C-03591, giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu là phù hợp:

Phản tranh luận bị cáo nhận tội không có tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để có điều kiện chăm sóc vợ và các con.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến bị cáo, Kiểm sát viên, người bị hại.

NHẬN THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận: Khoảng 8 giờ ngày 18/5/2017, bị cáo điều khiển xe ô tô BKS 36C- 03591 chở đất lưu thông trên đường cao tốc Sao Vàng-Nghi Sơn, khi đi đến ngã tư thuộc xóm 8 xã H, huyện T do không quan sát, không đi đúng phần đường, không làm chủ được tốc độ,xe chở quá tải trọng cho phép, đánh lái gấp làm xe bị lật nghiêng sang bên phải, thành xe và đất trên xe đổ đè lên xe mô tô BKS 36R9-1707 do ông Mai Xuân Nh, sinh năm 1952 điều khiển chở phía sau bà Đỗ Thị Q, sinh năm 1954 đều ở xóm 12 xã H, huyện T đã sang đường và đang đi trên phần đường của xe mô tô hậu quả làm ông Nh và bà Q chết tại chỗ, xe mô tô của bị hư hỏng nặng, sau khi gây tai nạn bị cáo đến Công an đầu thú.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn, Bản kết luận giám định nguyên nhân chết của nạn nhân, phù hợp với nội dung Bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Bùi Văn Đ đủ dấu hiệu cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển ph-ong tiện giao thông đ-ờng bộ” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án vi phạm quy định về điều khiển ph-ong tiện giao thông đ-ờng bộ do Bùi văn Đ gây ra. Xét về lỗi chính thuộc về lái xe ô tô vì không chấp hành luật giao thông đường bộ, thiếu quan sát, chở quá tải là vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 và Điều 28 Luật giao thông đ-ờng bộ năm 2008.

Từ phân tích trên thì nguyên nhân, điều kiện dẫn đến phạm tội và thiệt hại là do bị cáo gây ra.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đầu thú, chủ động xin lỗi gia đình và lo tang ma cho ng-ời bị hại, bồi th-ờng toàn bộ thiệt hại cho gia đình nạn nhân, được gia đình ng-ời bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b,p khoản 1,2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đã phạm một tội nghiêm trọng, đáng lẽ ra phải cách ly bị cáo một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, nhưng xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, sau khi phạm tội biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nên đầu thú, thành khẩn khai báo, chủ động lo tang ma và bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, được gia đình bị hại thiết tha xin cho bị cáo được hưởng án treo, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, văn hóa thấp, lần đầu vi phạm pháp luật, vợ thường xuyên ốm đau không lao động nặng được, con đông và đều còn nhỏ, bị cáo là lao động chính nếu cách ly bị cáo sẽ rất khó khăn cho gia đình bị cáo, nghĩ nên chiếu cố cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục đối với bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người nhất thời phạm tội và việc cho bị cáo được hưởng án treo không làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ở địa phương.

Về bồi th-ờng dân sự: Sau khi phạm tội bị cáo cùng với gia đình nạn nhân đã thoả thuận bồi th-ờng 300.000.000đồng 2 bên đã thực hiện xong, sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, nên công nhận sự tự nguyện của các bên.

Tại đơn xin xử án vắng mặt, đại diện theo uỷ quyền của những ng-ời đại diện hợp pháp, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi th-ờng gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phạm một tội nghiêm trọng do không tuân thủ nghiêm các quy định của luật giao thông đường bộ, nếu để bị cáo tiếp tục hành nghề lái xe thì có thể sẽ gây nguy hại cho xã hội nên cần thiết phải cấm bị cáo hành nghề lái xe một thời gian nhất định theo quy định tại khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Đối với giấy phép lái xe ô tô hạng C của bị cáo, do bị cáo bị cấm hành nghề, khi nào bị cáo chấp hành xong thời hạn cấm hành nghề, được trả lại.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi văn Đ phạm tội: *“Vi phạm quy định về điều khiển ph-ơng tiện giao thông đ-ờng bộ”*.

Áp dụng: Điểm đ, khoản 2,5 Điều 202; điểm b,p khoản 1,2 Điều 46; Điều 36, khoản 1,2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Đ 36 (Ba sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo Bùi Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong tr-ờng hợp ng-ời đ-ợc h-ởng án treo thay đổi nơi c- trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Cấm bị cáo hành nghề lái xe thời hạn 1 năm, tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Khi bị cáo chấp hành xong thời hạn cấm hành nghề, được trả lại bản chính Giấy phép lái xe hạng C, số 38009438474, do Sở giao thông vận tải Thanh Hóa cấp ngày 18/4/2016.

□p dụng: Các Điều 99, 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Quyền kháng cáo: Bị cáo đ-ợc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đại diện người bị hại được quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND cùng cấp;
- Công an huyện cùng cấp
- CCTHADS huyện cùng cấp;
- UBND xã V-huyện V;
- Bị cáo, ĐD người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Đình Hợp